

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/DS - ST

Ngày: 30/8/2018

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU – TP CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Hoàng Vũ**
2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Dũng Em** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 585/2018/QĐST-DS ngày 24/7/2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1957.

Địa chỉ: 138/29/5B T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Bà **Lê Thị Phương T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 75/35/32C T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Bà **Lê Thị Phương T**, sinh năm 1972

Địa chỉ: 75/35/27/77 T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Các bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết – nguyên đơn ông bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Do quan hệ quen biết nên từ khoảng tháng 06/2016 đến tháng 09/2016 bà T có cho bà T vay tiền nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 24/6/2016, số tiền: 20.000.000đồng.
- Lần 2: Ngày 14/7/2016, số tiền 10.000.000đồng.
- Lần 3: Ngày 20/7/2016, số tiền 5.000.000đồng.
- Lần 4: Ngày 30/7/2016: số tiền 5.000.000 đồng.
- Lần 5: Ngày 02/8/2016: số tiền 2.000.000 đồng.

- Lần 6: Ngày 02/8/2016: số tiền 3.000.000 đồng
- Lần 7: Ngày 10/8/2016: số tiền 5.000.000 đồng.
- Lần 8: Ngày 15/8/2016: số tiền 3.000.000 đồng.
- Lần 9: Ngày 03/9/2016: số tiền 1.200.000 đồng.
- Lần 10: Ngày 06/9/2016: số tiền 3.000.000 đồng.

Tổng cộng 10 lần vay là: 60.200.000 đồng

Các lần vay đều do bà T trực tiếp nhận tiền, riêng có lần vay thứ 3 ngày 20/7/2016 là do bà T (chị của bà T) nhận thay cho bà T. Hai lần vay đầu có lập biên nhận, có chữ ký xác nhận của bà T, lần vay thứ 3 có chữ ký xác nhận của bà T; Các lần vay từ thứ 04 đến 10 do bà T vay nhưng không có lập biên nhận.

Trong các biên nhận vay, bà T, bà T đều thỏa thuận thời hạn trả nợ là sau một tháng và cũng do quan hệ quen biết nên bà không lấy lãi. Nhưng đến nay bà T, bà T vẫn không trả số tiền đã vay cho bà. Do vậy, bà khởi kiện yêu cầu bà T, bà T phải có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ tổng cộng là 60.200.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày các bị đơn vay đến nay.

Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 24/7/2018, phía nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đối với khoản tiền 25.200.000 đồng (số tiền mượn từ lần 04 đến lần 10) do không có biên nhận. Chỉ yêu cầu giải quyết đối với khoản tiền có biên nhận là 35.000.000 đồng theo 01 biên nhận không ghi ngày tháng năm, ghi nhận số tiền 5.000.000 đồng 02 biên nhận ghi ngày 24/6/2016 và 14/7/2016

Phía bị đơn – bà Lê Thị Phương T trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 20/6/2016 và 14/7/2017 có vay của bà T số tiền 30.000.000đồng. Trong thời gian vay, hàng tháng có đóng lãi đầy đủ cho bà T nhưng không có làm biên nhận. Nay bà cũng đồng ý trả cho bà T 30.000.000 đồng nhưng xin được trả dần do hoàn cảnh gặp khó khăn.

Bà Lê Thị Phương T trình bày:

Vào ngày 20/7/2016 có vay của bà T số tiền 5.000.000đồng, có thể chấp cho bà T 01 Hộ khẩu gia đình (Bản gốc) và 01 chứng minh nhân dân (photo). Sau một thời gian bà đã đến trả toàn bộ 5.000.000đồng cho bà T và nhận lại Sổ hộ khẩu nhưng không có nhận lại biên nhận vay (do bà T nói đã thất lạc). Bà không đồng ý trả cho T số tiền này vì đã trả rồi.

Đối với ý kiến của bà T, nguyên đơn cho rằng: Sau khi nhận tiền vay và thế chấp Sổ hộ khẩu cho bà, bà T đã đến mượn lại Sổ hộ khẩu, chỗ quen biết nên bà có đưa lại, nhưng biên nhận vẫn còn giữ vì bà T chưa trả tiền.

Tại phiên tòa:

Các bị đơn vắng mặt

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc bà buộc Lê Thị Phương T phải trả cho bà số tiền 30.000.000 đồng, bà Lê Thị Phương T phải trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng. Không yêu cầu các bị đơn phải trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Đây là tranh chấp dân sự về “Hợp đồng vay tài sản” giữa cá nhân với cá nhân. Tranh chấp này do Bộ luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Bà T, bà T được Tòa án triệu tập hợp lệ, có tham gia buổi hòa giải và công khai chứng cứ tại Tòa, có ký nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với các bị đơn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Đối với số tiền 30.000.000 đồng nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Phương T trả theo 02 biên nhận vay đã ký ngày 24/6/2016 và 14/7/2016, bà T thừa nhận có vay và đồng ý trả nên đây là căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với đề nghị của bà T về việc xin trả dần số tiền trên do hoàn cảnh khó khăn, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Yêu cầu này sẽ được giải quyết tại giai đoạn thi hành án.

Đối với số tiền vay 5.000.000 đồng mà nguyên đơn yêu cầu bà Lê Thị Phương T trả, phía bà T thừa nhận có ký biên nhận vay nhưng cho rằng đã trả xong, bằng chứng là đã lấy lại Sổ hộ khẩu đã thế chấp. Xét trình bày của các bên thì thấy rằng, việc bà T ký vay của nguyên đơn 5.000.000 đồng và thế chấp lại 01 sổ hộ khẩu bản chính là có thật, được ghi nhận trong biên nhận nợ. Tuy nhiên, việc bị đơn cho rằng đã lấy lại Sổ hộ khẩu không phải là căn cứ thuyết phục chứng minh đã trả số tiền trên cho nguyên đơn, hiện biên nhận vay bản gốc nguyên đơn vẫn còn giữ nên đây là căn cứ để buộc bà T phải trả cho nguyên đơn số tiền này.

Việc nguyên đơn rút lại yêu cầu tính lãi trên số tiền khởi kiện là sự tự nguyện, thiện chí, không trái với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147, 228 và 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Lê Thị Phương T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thanh T số tiền gốc là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

- Buộc bà Lê Thị Phương T phải trả cho bà Nguyễn Thanh T số tiền gốc là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị đơn chậm trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất phát sinh đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

- Bà Lê Thị Phương T phải chịu: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng);

- Bà Lê Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng

- Nguyên đơn được nhận lại 1.759.000 đồng án phí theo biên lai thu số 004593 ngày 21/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát q. Ninh Kiều
- Thi hành án q.Ninh Kiều
- Tòa án nhân dân TP.Cần Thơ
- Lưu hồ sơ vụ án

Đặng Thị Huệ

